

Số: 434/2021/QĐST- HNGĐ

G, ngày 28 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 416/2021/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** *Chị Phạm Thị N, sinh năm 1996*. Trú tại: Thôn X, xã Y, huyện G, TP. H.

- **Bị đơn:** *Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1991*. Trú tại: Thôn X, xã Y, huyện G, TP. H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Quang H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang B, sinh ngày 19/11/2020. Khi ly hôn chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Nguyễn Quang H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị N mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) kể từ tháng 01/2022 đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu khác.

Anh Nguyễn Quang H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Quang H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí HNGĐ – ST và chịu thay cho anh H 150.000 đồng án phí cấp dưỡng. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai AA/2020/0072946 ngày 30/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G được trừ vào án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện G;
- Chi Cục THA huyện G;
- UBND Xã Y, G, H (ĐKKH 34/2020)
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G
Thẩm phán

Vũ Quang Long